TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 223/2019/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 22 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 195/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2019 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Huỳnh Thanh T -** sinh năm: 1996. Địa chỉ: Số M Bùi Dương L, phường Nại Hiên Đ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà **Mai Thị Kiều T**- sinh năm 1997. Địa chỉ: tổ N, phường Hòa M, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 8 năm 2019, người yêu cầu là bà Mai Thị Kiều T và ông Huỳnh Thanh T đã thỏa thuận được như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: bà Mai Thị Kiều T và ông Huỳnh Thanh T kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nại Hiên Đ, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình

chung sống, do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cải vã, tính tình không hợp nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T và ông T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn. Nên ông bà thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: bà Mai Thị Kiều T và ông Huỳnh Thanh T xác định vợ chồng có 02 con chung là Huỳnh Thị Thanh H, sinh ngày 21/5/2017 và Huỳnh Thị Thanh A, sinh ngày 01/8/2018.

Ly hôn, bà Mai Thị Kiều T và ông Huỳnh Thanh T thống nhất giao con chung Huỳnh Thị Thanh H cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con 18 tuổi. Giao con chung Huỳnh Thị Thanh A cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con 18 tuổi. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con cho ông T. Ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Thanh A cho bà T mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung Thanh A đủ 05 (năm) tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/09/2019

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền lợi và lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: bà Mai Thị Kiều T và ông Huỳnh Thanh T xác định không có tài sản chung

[4] Về nợ chung: bà Mai Thị Kiều T và ông Huỳnh Thanh T xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Mai Thị Kiều T và ông Huỳnh Thanh T mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1**.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: bà Mai Thị Kiều T và ông Huỳnh Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn

* Về con chung: bà bà Mai Thị Kiều T và ông Huỳnh Thanh T xác định vợ chồng có 02 con chung là Huỳnh Thị Thanh H, sinh ngày 21/5/2017 và Huỳnh Thị Thanh A, sinh ngày 01/8/2018.

Ly hôn, bà Mai Thị Kiều T và ông Huỳnh Thanh T thống nhất giao con chung Huỳnh Thị Thanh H cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con 18 tuổi. Giao con chung Huỳnh Thị Thanh A cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con 18 tuổi. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con cho ông T. Ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Thanh A cho bà T mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung Huỳnh Thị Thanh A đủ 05 (năm) tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/09/2019.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền lợi và lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

*Về tài sản chung: bà Mai Thị Kiều T và ông Huỳnh Thanh T xác định không có tài sản chung

*Về nợ chung: bà Mai Thị Kiều T và ông Huỳnh Thanh T xác định không có nợ chung.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Mai Thị Kiều T và ông Huỳnh Thanh T mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng theo quy định của pháp luật.Bà T và ông T đã nộp đủ tiền lệ phí. (theo biên lai tạm ứng lệ phí ngày 13/8/2019 của Chi cục Thi hành án quận Sơn Trà).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDQ. Sơn Trà;
- Các đương sự;
- CC THADSQ. Sơn Trà;
- UBND P.Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Dương Thị Kim Nhung